

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN THƠ
TRƯỜNG THCS VÀ THPT LAI HÒA
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2024-2025 (THPT)

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	620	208	227	185
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	91,45%	90,38%	89,87%	94,59%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	6,61%	9,13%	7,49%	2,70%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	1,45%	0,48%	1,76%	2,16%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,48%	0.00%	0,88%	0,54%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	620	208	227	185
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	27,90%	23,56%	21,15%	41,08%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	48,71%	44,71%	48,90%	52,97%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	23,06%	30,77%	29,96%	5,95%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0,32%	0,96%	0.00%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	620	208	227	185
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	99.08%	98,56%	98,68%	100.00%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0,63%	1,44%	0,44%	0.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0,48%	0,96%	0.00%	0,54%
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	01	0	0	01
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	02	0	0	02
IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	0	0	0	0
1	Cấp tỉnh/ thành phố	15	5	10	0
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	01	0	0	01
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	185	0	0	185
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	185	0	0	185
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	139	0	0	139
VIII	Số học sinh nữ	338	119	117	102
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	371	133	128	110

Lai Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Huỳnh Bửu Tuấn